

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *385* /UBND-NV

Định Hóa, ngày *26* tháng *04* năm 2019

V/v sáp nhập xóm, tổ dân phố

Kính gửi:

- Thường trực Huyện ủy Định Hóa;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Định Hóa.

Thực hiện Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Công văn số 793/SNV-XDCQ&CTTN ngày 30/5/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên về sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát tình hình thực trạng và dự thảo phương án sắp xếp, sáp nhập các xóm, tổ dân phố theo quy định. Sau khi các xã, thị trấn xây dựng phương án xong gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) tổng hợp. Đến nay UBND huyện đã tổng hợp xong. Tổng số toàn huyện có 435 xóm, phố, sau khi sáp nhập còn 236 xóm, phố (có biểu tổng hợp kèm theo).

Để chỉ đạo UBND các xã, thị trấn hoàn thiện dự thảo đề án báo cáo UBND huyện trước khi thực hiện các bước quy trình tiếp theo. UBND huyện báo cáo và đề nghị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện xem xét cho ý kiến để UBND huyện tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Sơn
Hoàng Văn Sơn

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC XÓM, TỔ DÂN PHỐ NĂM 2019

STT	Tên xã, TT	Thực trạng trước khi sắp xếp	Sau khi sắp xếp	Tỷ lệ xóm, TDP đạt tiêu chuẩn sau sáp nhập	Tỷ lệ xóm, TDP đạt 50 % tiêu chuẩn trở lên	Tỷ lệ xóm, TDP chưa đạt 50 % tiêu chuẩn sau sáp nhập	Ghi chú
1	Bình Thành	27	15	0	12	3	
2	Kim Phụng	12	7	2	5	0	
3	Kim Sơn	13	7	0	7	0	
4	Sơn Phú	28	13	1	10	2	
5	TT Chợ Chu	22	11	3	8	0	
6	Trung Lương	23	8	5	3	0	
7	Đồng Thịnh	22	10	0	9	1	
8	Quy Kỳ	19	12	1	8	3	
9	Linh Thông	13	9	0	9	0	
10	Tân Thịnh	22	9	3	6	0	
11	Thanh Định	18	9	2	7	0	
12	Bảo Cường	16	10	1	9	0	
13	Lam Vỹ	20	12	0	9	3	
14	Bình Yên	14	6	6	0	0	
15	Trung Hội	19	13	2	10	1	
16	Điềm Mặc	28	11	1	10	0	
17	Bảo Linh	11	5	2	3	0	
18	Phú Tiến	10	8	0	8	0	
19	Phú Đình	22	14	2	12	0	
20	Bộc Nhiêu	21	15	0	11	4	
21	Phúc Chu	9	8	0	4	4	
22	Tân Dương	18	7	4	1	2	
23	Định Biên	13	9	0	8	1	
24	Phượng Tiến	15	8	3	5	0	
	Tổng cộng	435	236	38	174	24	

BIỂU TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP XÓM, TỒ DÂN PHỐ THUỘC HUYỆN ĐỊNH HÓA NĂM 2019

Thực trạng			Sau sáp nhập			Phương án sắp xếp; giải trình trường hợp đặc thù	
TT	Tên	Số hộ	Số xóm, TDP	TT	Tên		Số hộ
	Toàn huyện	26636				26636	
	Xã Bình Thành	1379				1379	
1	Bản Trương	13	1	1	Đồng Bản	112	Nhập toàn bộ 13 hộ gia đình thôn Bản Trương, 49 hộ gia đình thôn bản Là 1 và 50 hộ gia đình thôn Bản là 2
2	Bản Là 1	49					
3	Bản là 2	50					
4	Đông Thành	41	1	2	Thành Vượng	82	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình thôn Đông Thành và 42 hộ gia đình thôn Đồng vượng
5	Đồng Vượng	42					
6	Phố	79	1	3	Phố	111	Nhập toàn bộ 78 hộ gia đình thôn Phố, 30 hộ gia đình thôn Đồng Tô và các hộ xen cư tại thôn Đôn 01 hộ, thôn Đông Thành 01 hộ, thôn Hồng Thái 01 hộ
7	Đồng Tô	67					
8	Cây Cóc	58	1	4	Cây Cóc	75	Nhập toàn bộ 58 hộ gia đình thôn Cây Cóc và các hộ xen cư tại thôn Làng Nập 09 hộ, thôn Đồng Tô 7 hộ
9	Đôn	110	1	5	Đôn	110	Xóm có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn
10	Làng Nập	88	1	6	Làng Nập	105	Nhập toàn bộ 75 hộ thuộc thôn Làng Nập và 30 hộ xen cư của thôn Đồng Tô
11	Đông Danh	31	1	7	Đông Danh	35	Nhập toàn bộ 31 hộ gia đình thôn Đông Danh và 04 hộ xen canh, xen cư của thôn Làng Nập, chưa đạt tiêu chí do khu dân cư ở tách biệt, khoảng cách đến thôn liền kề là 4 km
12	Vũ Hồng 1	33	1	8	Vũ Hồng	71	Nhập toàn bộ 33 hộ gia đình thôn Vũ Hồng 1 và 38 hộ gia đình thôn Vũ Hồng 2, chưa đạt tiêu chí do khu dân cư nằm trên nhánh đường riêng, có kháng cách tách biệt với thôn liền kề
13	Vũ Hồng 2	38					
14	Hồng Thái 1	34	1	9	Hồng Thái	64	Nhập toàn bộ 33 hộ gia đình thôn Hồng Thái 1 và 31 hộ gia đình thôn Hồng Thái 2, chưa đạt tiêu chí do khu dân cư nằm trên nhánh đường riêng, có kháng cách tách
15	Hồng Thái 2	31					
16	Đồng Đình	76	1	10	Đồng Đình	76	Xóm có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn
17	Na Rao	57	1	11	Đồng Quyết	116	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình thôn Na Rao và các hộ xen cư: 37 hộ gia đình thôn Làng Luông, 11 hộ thôn Nạ Mực, 10 hộ thôn Sơn Tiến, 01 hộ thôn làng Pháng, 01
18	Làng Luông	37					
19	Nạ Mực	22	1	12	Đàm Thị	85	Nhập toàn bộ 11 hộ thôn Nạ Mực, 23 hộ thôn Cây Thị và 51 hộ thôn Làng Đàm
20	Cây Thị	23					
21	Làng Đàm	51					

22	Làng Pháng	66	1	13	Hợp Tiến	120	Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình thôn Làng Pháng và 55 hộ gia đình thôn Sơn Tiến
23	Sơn Tiến	66					
24	Chiến Sỹ	28	1	14	Bằng Tiến	125	Nhập toàn bộ 28 hộ gia đình thôn Chiến Sỹ và 96 hộ gia đình thôn Bình Tiến. 01 hộ xen cư của thôn Đồn
25	Bình Tiến	99					
26	Thàn Mát	40	1	15	Quyết Tiến	92	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình thôn Thàn Mát và 50 hộ gia đình thôn Thanh Bàn, 02 hộ xen cư của thôn Bình Tiến
27	Thanh Bàn	50					
Xã Kim Phượng		828				828	
1	Bản Lác 1	54	1	1	Bản Lác	171	Nhập toàn bộ 54 hộ gia đình Bản Lác 1, 55 hộ gia đình Xóm Bản Lác 2 và toàn bộ 62 hộ gia đình Bản Lanh Thành 1 xóm
2	Bản Lác 2	55					
3	Bản lanh	62					
4	Bản Ngói	93	1	2	Bản Ngói	93	Giữ nguyên do địa bàn rộng
5	Nam Cơ	88	1	3	Nam Cơ	88	Giữ nguyên do địa bàn rộng
6	Bản Mới	87	1	4	Bản Mới	157	Nhập toàn bộ 70 hộ gia đình Bản Đa, 87 hộ gia đình Xóm Bản Mới
7	Bản Đa	70					
8	Bản kết	90	1	5	Bản Kết	90	Giữ nguyên do địa bàn rộng
9	Cạm Phước	95	1	6	Cạm Phước	95	Giữ nguyên do địa bàn rộng
10	Đông Nghè	47	1	7	Đông Nghè	134	Nhập toàn bộ 47 hộ gia đình Bản Đông Nghè , 47 hộ gia đình Thôn Nà Pên 40 hộ thôn Nà Bó
11	Nà pên	47					
12	Nà Bó	40					
Xã Kim Sơn		712				712	
1	1 Kim Tân	56	1	1	Nà Lặng	96	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm 1 Kim Tân và toàn bộ 34 hộ gia đình xóm 2 Kim Tân, Nhập thêm 3 hộ 5 Kim Tân (Thức, Thái, Kim) và 3 hộ xóm 8 Kim Tân(Thu, Biên, Tuấn)
		34					
2	2 Kim Tân		1	2	Đồng Đình	94	Nhập toàn bộ 41 hộ gia đình xóm 3 Kim Tân và toàn bộ 50 hộ gia đình xóm 4 Kim Tân, Nhập thêm 01 hộ: Nghi xóm 4 Kim Tiến và 02 hộ : Oánh, Nhung xóm 5 Kim Tân
3	3 Kim Tân	41					
4	4 Kim Tân	50	1	3	Nà Khén	103	Nhập toàn bộ 64 hộ gia đình xóm 5 Kim Tân (giảm 5 hộ Thức, Thái, Kim, Nhung, Oánh) và toàn bộ 39 hộ gia đình xóm 6 Kim Tân.
5	5 Kim Tân	69					
6	6 Kim Tân	39					

7	7 Kim Tân	57	1	4	Nà Khun	112	Nhập toàn bộ 57 hộ gia đình xóm 7 Kim Tân và toàn bộ 58 hộ gia đình xóm 8 Kim Tân. Giảm 03 hộ: Thu, Biên, Tuấn xóm 8 Kim Tân sáp nhập vào xóm Nà Lặng	
8	8 Kim Tân	58						
9	1 Kim Tiến	67	1	5	Phai Đá	93	Giữ nguyên toàn bộ 67 hộ gia đình xóm 1 Kim Tiến, thêm 01 hộ: Bé Văn Dũng xóm 2 Kim Tiến và 25 hộ xóm 4 Kim Tiến	
10	2 Kim Tiến	46	1	6	Bản Chang	93	Nhập toàn bộ 45 hộ gia đình xóm 2 Kim Tiến(giảm 01 hộ: Dũng) và toàn bộ 38 hộ gia đình xóm 3 Kim Tiến. Thêm 10 hộ: Xiêm, Mai, Luân, Duông, Nhung, Hà Sơn, Phùng, Cương, Huân, Hoan của xóm 4 Kim Tiến	
11	3 Kim Tiến	38						
12	4 Kim Tiến	84	1	7	Bản Cải	121	Nhập toàn bộ 48 hộ gia đình xóm 4 Kim Tiến và toàn bộ 73 hộ gia đình xóm 5 Kim Tiến	
13	5 kim Tiến	73						
Xã Sơn Phú		1430						1430
1	Hồng la 2	56	1	1	Hồng La	104	Nhập 56 hộ Hồng La 1 và 48 hộ Hồng La 2	
2	Hồng La 1	48						
3	Sơn Vinh 1	86	1	2	Sơn Vinh	157	Nhập toàn bộ 86 hộ Sơn vịnh 1 và 71 hộ thôn Sơn Vinh 2	
4	Sơn Vinh 2	71						
5	Bản Thanh	39	1	3	Sơn Đông	97	Nhập 39 hộ thôn Bản Thanh, 58 hộ thôn Sơn Đông	
6	Sơn Đông	58						
7	Lương Bình 1	38	1	4	Lương Bình	105	Nhập toàn bộ 38 hộ Lương Bình 1 và 67 hộ thôn Lương Bình 2	
8	Lương Bình 2	67						
9	Trung Tâm	109	1	5	Trung Tâm	109	Giữ nguyên do địa hình rộng	
10	Sơn Đầu 2	12	1	6	Sơn Đầu	63	Nhập 12 hộ của thôn Sơn Đầu 2 vào thôn Sơn Đầu 1, chưa đạt tiêu chí do địa hình rộng, dân cư đi lại khó khăn	
11	Sơn Đầu 1	51						
12	Văn Phú	58	1	7	Văn Trường	111	Nhập 58 hộ thôn Văn Phú và 53 hộ thôn Trường Sơn, chưa đạt tiêu chí do địa hình rộng, dân cư đi lại khó khăn	
13	Trường sơn	53						
14	Làng Phây	73	1	8	Làng Phây	73	Giữ nguyên do địa hình rộng, dân cư đi lại khó khăn	
15	Bản Giáo 2	48	1	9	Bản Giáo	142	Nhập 48 hộ Bản Giáo 2, nhập 41 hộ Bản Giáo 3, nhập 53 hộ Bản Giáo 4, chưa đạt tiêu chí do địa hình rộng, dân cư đi lại khó khăn	
16	Bản Giáo 3	41						
17	Bản giáo 4	53						

18	Vũ Quý	53	1	10	Sơn Thắng	146	Nhập 53 hộ thôn Vũ Quý, nhập 35 hộ thôn Sơn Thắng 1, nhập 26 hộ thôn Sơn Thắng 2, 32 hộ thôn Sơn Thắng 3, chưa đạt tiêu chí do địa hình rộng, dân cư đi lại khó khăn
19	Sơn Thắng 1	35					
20	Sơn Thắng 2	26					
21	Sơn Thắng 3	32					
22	Cây Hồng	45	1	11	Hìn Chang 1	109	Nhập 45 hộ thôn Cây hồng, 64 hộ thôn Bản Chang, chưa đạt tiêu chí do địa hình rộng, dân cư đi lại khó khăn
23	Bản Chang	64					
24	Bản hìn 2	38	1	12	Hìn Chang 2	139	Nhập 38 hộ thôn Bản Hìn 2, 49 hộ Thôn Bản Hìn 1 và 52 hộ thôn Tiếp Tế, chưa đạt tiêu chí do địa hình rộng, dân cư đi lại khó khăn
25	Bản hìn 1	49					
26	Tiếp tế	52					
27	Phú hội 1	28	1	13	Phú Hội	75	Nhập 28 hộ thôn Phú Hội 1 và 47 hộ thôn Phú Hội 2, chưa đạt tiêu chí do địa hình rộng, dân cư đi lại khó khăn
28	Phú hội 2	47					
TT Chợ Chu		1976	1976				
1	X. Đồng Chùa	60	1	1	Tổ dân phố Núi	161	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình thôn Đồng Chùa, 45 hộ xóm Nàn Trên, 56 hộ xóm Nàn Dưới. Do vị trí địa lý bị chia cắt bởi sông Chu. Định hướng quy hoạch phát triển thêm ở các khu dân cư như khu TTVH
2	X. Nàn trên	45					
3	X. Nàn Dưới	56					
4	P. Đoàn Kết	81	1	2	Tổ dân phố Đoàn Kết	206	Nhập toàn bộ 81 hộ gia đình phố đoàn kết, 82 hộ gia đình phố Thống Nhất, 43 hộ gia đình phố Hòa Bình. Các khu dân cư trên có nguồn gốc ngày xưa là một phố. Có vị trí liền kề nhau
5	P. Thống Nhất	82					
6	P. Hòa Bình	43					
7	P. Trung Thành	40	1	3	Tổ dân phố Trung Thành	123	Nhập toàn bộ 50 hộ xóm Hồ Sen, 33 hộ xóm Trường, 40 hộ phố Trung Thành và khu tái định cư; Định hướng quy hoạch phát triển thêm từ các khu dân cư mới khu dân cư mới, khu dân cư xóm trường và khu tái định cư
	Khu tái định cư	0					
8	X. Hồ Sen	50					
9	X. Trường	33					
10	X. Vườn Rau	85	1	4	Tổ dân phố Trung Kiên	250	Nhập toàn bộ 85 hộ gia đình xóm Vườn Rau; 116 hộ gia đình Phố Trung Kiên và 04 hộ gia đình xóm Trung Việt giáp với xóm Vườn Rau. X. Vườn Rau, Trung Kiên có nguồn gốc từ một X. chia tách ra. Phố trung Kiên có hộ tạm trú, kinh
	Phố Trung Kiên	161					
11	X. Trung Việt	4					
12	X. Trung Việt	102	1	5	Tổ dân phố Xuân Lạc	232	Nhập toàn bộ 125 hộ gia đình xóm Nà Lài và 102 hộ gia đình xóm Trung Việt. Các đơn vị phố, xóm trên có nguồn gốc từ một xóm.
13	X. Nà Lài	130					
14	P. Trung Thành	80	1	6	Tổ dân phố Hợp Thành	174	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình phố Trung Thành, 94 hộ gia đình phố Hợp Thành; Định Hướng quy hoạch phát triển thêm từ các khu dân cư theo quy hoạch và từ quỹ
15	P. Hợp thành	94					
16	Xóm Hợp Thành	84	1	7	Tổ dân phố Phúc Thành	155	Nhập 84 hộ gia đình xóm Hợp Thành, 61 hộ gia đình xóm Phúc Thành, 10 hộ gia đình xóm Nà Lài (từ ngã ban Đông Hoài trở vào)
17	X. Phúc Thành	61					
	Xóm Nà Lài	10					

18	P. Tân Lập	107	1	8	Tổ dân phố Tân Lập	162	Nhập toàn bộ 107 hộ gia đình phố Tân Lập và 07 hộ phố Tân Thành (Từ nhà ông Tinh - nhà bà Hiền): 18 hộ gia đình xóm Bãi Á 1 (Từ nhà ông Tài - Ông Toàn Dịu): 30 hộ gia đình xóm Hợp Thành (Từ nhà ông Nếp- Ông Truật)	
	P. Tân Thành	7						
	Xóm Bãi Á 1	18						
	Xóm Hợp Thành	30						
19	P. Tân Thành	99	1	9	Tổ dân phố Tân Thành	191	Nhập 99 hộ gia đình phố Tân Thành; 78 hộ xóm Dốc Châu; Định hướng quy hoạch phát triển thêm từ các khu dân cư theo quy hoạch và từ quỹ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư	
20	X. Dốc Châu	78						
	Xóm Bãi Á 1	14						
21	X. Bãi Á 1	164	1	10	Tổ dân phố Tân Á	164	Định hướng quy hoạch phát triển thêm từ các khu dân cư theo quy hoạch và từ quỹ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư	
22	X. Bãi Á 2	98	1	11	Tổ dân phố Bãi Á	158	Nhập toàn bộ 98 hộ gia đình xóm Bãi Á 2; 60 hộ gia đình xóm Bãi Á 3. Định hướng quy hoạch phát triển thêm từ các khu dân cư theo quy hoạch và từ quỹ đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư	
	X. Bãi Á 3	60						
Xã Trung Lương		1237						1237
1	X. Văn Lương 1	51	1	1	Hồng văn Lương	153	Nhập toàn bộ 51 hộ xóm Văn Lương 1, 59 hộ xóm Văn Lương 2 và 43 hộ gia đình xóm Hồng Lương thành 1 xóm	
2	X. Văn Lương 2	59						
3	X. Hồng Lương	43						
4	X. Tân Vinh	77	1	2	Quang vinh	122	Nhập toàn bộ 77 hộ gia đình xóm Tân Vinh, 45 hộ gia đình xóm Quang Trung thành 1 xóm, chưa đảm bảo quy định do địa bàn dân cư thưa không tập trung, do dân cư ở phân tán các triền đồi	
5	X. Quang Trung	45						
6	X. Hồng Tiến	80	1	3	Hoàng Tiến	127	Nhập toàn bộ 80 hộ gia đình xóm Hồng Tiến, 47 hộ gia đình xóm Hồng Hoàng thành 1 xóm, chưa đảm bảo tiêu chí do địa bàn dân cư thưa không tập trung, do dân cư ở phân tán các triền đồi	
7	X. Hồng Hoàng	47						
8	X. Tân Tiến	64	1	4	Tân Lợi	195	Nhập toàn bộ 64 hộ gia đình xóm Tân Tiến, 68 hộ gia đình xóm Tiến Lợi, 63 hộ gia đình xóm Lê Lợi thành 1 xóm.	
9	X. Tiến Lợi	68						
10	X. Lê Lợi	63						
11	X. Bình Định 1	39	1	5	Quyết Tâm	188	Nhập toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Bình Định 1, 68 gia đình xóm Bình Định 2, 69 hộ gia đình xóm Thẩm Quán và 12 hộ của xóm Thẩm Tang thành 1 xóm	
12	X. Bình Định 2	68						
13	X. Thẩm Quán	69						
14	X. Thẩm Tang	38	1	6	Hòa Lịch	113	Nhập toàn bộ 26 hộ gia đình xóm Thẩm Tang, 35 hộ gia đình xóm Hòa Bình, 52 hộ gia đình xóm Lịch Đàm thành 1 xóm, chưa đạt tiêu chí do địa bàn dân cư thưa không tập trung, do dân cư ở phân tán các triền đồi	
15	X. Hòa Bình	35						
16	X. Lịch Đàm	52						

17	X. Khuân Hâu	49	1	7	Cầu Đá	151	Nhập 49 hộ gia đình xóm Khuân Hâu. 41 hộ gia đình xóm Nà Nạn. 18 hộ gia đình xóm Lương Trung thành 1 xóm
18	X. Nà Nạn	41					
19	X. Lương Trung	18					
20	X. Bãy Bung	43					
21	X. Vũ Lương 3	68	1	8	Vũ Lương	188	Nhập 68 hộ gia đình xóm Vũ Lương 3, 71 hộ gia đình xóm Vũ Lương 1. 49 hộ gia đình xóm Vũ Lương 2 thành 1 xóm
22	X. Vũ Lương 1	71					
23	X. Vũ Lương 2	49					
Xã Đồng Thịnh		1196					
1	An Thịnh 1	108	1	1	An Thịnh	134	Nhập toàn bộ 108 hộ xóm An Thịnh 1, 26 hộ xóm An Thịnh 2. Thiếu 16 hộ, do địa hình, phong tục
2	An Thịnh 2	26					
3	Nà Lặng	57	1	2	Đồng Bo	111	Nhập toàn bộ 57 hộ xóm Nà Lặng, 54 hộ xóm Đồng Bo. Thiếu 39 hộ, do địa hình dân cư
4	Đồng Bo	54					
5	Ru Nghệ 2	73	1	3	Ru Nghệ	146	Nhập toàn bộ 73 hộ xóm Ru Nghệ 2, 73 hộ xóm Ru Nghệ 1. Thiếu 4 hộ, do địa hình, dân cư
6	Ru Nghệ 1	73					
7	Đồng Làn	43	1	4	Đồng Làn	138	Nhập toàn bộ 43 hộ xóm Đồng Làn, 43 hộ xóm Đồng Phương, 52 hộ xóm Đồng Mòn. Thiếu 12 hộ do địa hình rộng, dân cư sống thưa thớt
8	Đồng Phương	43					
9	Đồng Mòn	52					
10	Nà Trà	42	1	5	Nà Táp	90	Nhập toàn bộ 42 hộ xóm Nà Trà, 48 hộ xóm Nà Táp. Địa hình chia cắt với X. khác
11	Nà Táp	48					
12	Khuân Ca	63	1	6	Khuân Ca	63	Địa bàn rộng, dân cư không tập trung, xóm nằm xa với xóm khác
13	Làng Bằng	63	1	7	Làng Bằng	116	Nhập toàn bộ 63 hộ xóm Làng Bằng và 53 hộ xóm Co Quân. Thiếu 34 hộ, do địa hình, dân cư rải rác, thưa thớt
14	Co Quân	53					
15	Đèo Tọt 1	51	1	8	Đèo Tọt	124	Nhập toàn bộ 51 hộ xóm Đèo Tọt 1 và 73 hộ xóm Đèo Tọt 2. Thiếu 26 hộ do địa hình rộng
16	Đèo Tọt 2	73					
17	Đồng Đình	32	1	9	Làng Búc	143	Nhập toàn bộ 32 hộ thuộc xóm Đồng Đình, 56 hộ thuộc xóm Búc 1, 55 hộ thuộc xóm Búc 2. Thiếu 07 hộ, do địa hình, dân cư sống rải rác, thưa thớt
18	Búc 1	56					
19	Búc 2	55					
20	Làng Bèn	50	1	10	Làng Bèn	131	Nhập toàn bộ 50 hộ thuộc xóm Làng Bèn, 49 hộ thuộc xóm Bò Kết, 32 hộ thuộc xóm Thâm Bãy. Thiếu 19 hộ do địa hình, dân cư rải rác, thưa
21	Bò Kết	49					
22	Thâm Bãy	32					
Xã Quy Kỳ		1127	1127				

1	Dăng Mò	59	1	1	Dăng Mò	59	Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do: Do yếu tố đặc thù địa hình rộng (1627,2ha; chiều dài 1,8km; chiều rộng 0,9km), có nhiều suối, chia nhiều nhánh, dân cư sống thưa, không tập trung, X. toàn bộ là người Dân tộc thiểu số (San chí), có phong tục tập quán riêng.
2	Khuổi Tát	54	1	2	Khuổi Tát	54	Số hộ dân chưa đảm bảo tiêu chuẩn do: Yếu tố đặc thù địa bàn rộng (Chiều dài 1,5km; chiều rộng 0,6km), dân cư sống thưa, có nhiều con suối nhỏ chia nhiều nhánh nhỏ
3	Khuân Câm	91	1	3	Khuân Câm	91	Đạt từ 50% quy mô dân số trở lên nhưng không đủ điều kiện sáp nhập do: Địa bàn dân rộng (Chiều dài 2,3km; chiều rộng 0,7km), chia nhiều nhánh nhỏ, có nhiều khe suối, dân cư sống thưa thớt.
4	Khuân Nhà	53	1	4	Sự Thật	82	Đạt từ 50% quy mô dân số trở lên nhưng không đủ điều kiện sáp nhập do: Địa bàn dân rộng (Chiều dài 4,6km; chiều rộng 0,6km), chia nhiều nhánh nhỏ, có nhiều khe
5	Sự Thật	29					
6	Bản Nóng	95	1	5	Nhất 1	157	
7	Nà Mòn	62					
8	Pác Cáp	33	1	6	Nhất 2	114	Đạt từ 50% quy mô dân số trở lên nhưng không đủ điều kiện sáp nhập do: Địa bàn dân rộng (Chiều dài 1,8km; chiều rộng 1,7km), chia bởi dòng suối, dân cư sống thưa thớt.
9	Tân Hợp	58					
10	Tông Cúm	23					
11	Gốc Hồng	74	1	7	Gốc Hồng	74	Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do: Do yếu tố đặc thù địa hình rộng (chiều dài 1,7km; chiều rộng 0,6km), chia cắt bởi dòng suối, dân cư sống thưa dọc theo sườn núi nản, không tập trung (Có 02 hộ tách hộ trong năm 2019)
12	Nà Áng	39	1	8	Hương Bảo 1	112	Đạt từ 50% quy mô dân số trở lên nhưng không đủ điều kiện sáp nhập do: Địa bàn dân rộng (Chiều dài 1,4km; chiều rộng 0,9km), chia cắt bởi dòng suối, có nhiều
13	Bản Cọ	73					
14	Nà Rọ	47	1	9	Hương Bảo 2	81	Đạt từ 50% quy mô dân số trở lên nhưng không đủ điều kiện sáp nhập do: Địa bàn dân rộng (Chiều dài 1,7km; chiều rộng 1,5km), chia cắt bởi dòng suối, có nhiều
15	Nà Kéo	34					
16	Bản Pầu	36	1	10	Hương Bảo 3	99	Đạt từ 50% quy mô dân số trở lên nhưng không đủ điều kiện sáp nhập do: Địa bàn dân rộng (Chiều dài 1,7km; chiều rộng 1,2km), chia cắt bởi dòng suối, có nhiều
17	Đồng Hẫu	63					
18	Túc duyên	96	1	11	Thái Duyên	96	Đạt từ 50% quy mô dân số trở lên nhưng không đủ điều kiện sáp nhập do: Địa bàn dân rộng (Chiều dài 1,3km; chiều rộng 1,8km), chia cắt bởi dòng suối, có nhiều nhánh nhỏ, dân cư sống thưa thớt.
19	Thái Trung	108	1	12	Thái Trung	108	Đạt từ 50% quy mô dân số trở lên nhưng không đủ điều kiện sáp nhập do: Địa bàn dân rộng (Chiều dài 1,5km; chiều rộng 0,4km), chia cắt bởi dòng suối, dân cư đông
Xã Linh Thông		745				745	

1	X. Làng Mới	52	1	1	Bản Lại	82	Sáp nhập 50 hộ của xóm Bản Lại và 32 hộ xóm Làng Mới, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
2	X. Bản Lại	50						
3	X. Nà Chát	74	1	2	Nà Chát	77	Sáp nhập 57 hộ của xóm Nà Chát, 16 hộ xóm Bản Lại và 04 hộ xóm Bản Chang, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
4	X. Bản Chang	59	1	3	Bản Chang	76	Sáp nhập 48 hộ của xóm Bản Chang và 28 hộ xóm Nà Lá, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
5	X. Nà Lá	41	1	4	Nà Chú	88	Sáp nhập 64 hộ của xóm Nà Chú và 24 hộ xóm Nà Lá, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
6	X. Nà Chú	67						
7	X. Tân Thái	39	1	5	Nà My	78	Sáp nhập 38 hộ của xóm Tân Thái và 40 hộ xóm Nà My, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
8	X. Nà My	47						
9	X. Tân Trào	47	1	6	Bản Nóong	83	Sáp nhập 43 hộ của xóm Tân Trào, 39 hộ xóm bản Nóong và 01 hộ xóm Tân Vàng, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
10	X. Nóong	41						
11	X. Cốc Móc	78	1	7	Cốc Móc	90	Sáp nhập 57 hộ của xóm Cốc Móc, 15 hộ xóm Nà Chát, 02 hộ xóm bản Chang, 4 hộ xóm Nà chú, 10 hộ xóm Nà My và 02 hộ xóm Làng Mới, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
12	X. Tân Vàng	58	1	8	Tân Vàng	79	Sáp nhập 23 hộ của xóm Cốc Móc và 56 hộ xóm Tân Vàng, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
13	X. Bản Vèn	92	1	9	Bản Vèn	92	Giữ nguyên 92 hộ xóm Bản Vèn, chưa đảm bảo chỉ tiêu số hộ do là xã vùng vào, đi lại khó khăn, diện tích đất tự nhiên rộng, chủ yếu là người dân tộc thiểu số	
Xã Tân Thịnh		1198					1198	
1	Khuổi Lừa	47	1	1	1 Làng Duyên	110	Nhập toàn bộ 47 hộ xóm Khuổi Lừa, 57 xóm Nà Chúa với 02 hộ xóm Làng Dạ, 03 hộ xóm Nà Lèo, 01 hộ xóm Làng Lải; Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Do địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, không sống tập trung, có nhiều suối chia cắt và nhánh nhỏ. Diện tích 1.036,62ha	
2	Nà Chúa	57						

3	Làng Dạ	33	1	2	2 làng Duyên	130	Nhập 31 hộ thuộc xóm Làng Dạ, 45 hộ xóm Nà Lèo, 54 hộ xóm Làng Lái: Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Nhưng do địa bàn rộng, dân cư thưa sống không tập trung. Diện tích 794,01ha	
4	Nà Lèo	48						
5	Làng Lái	55						
6	Làng Quán	61	1	3	3 Làng Duyên	125	Nhập toàn bộ 61 hộ xóm Làng Quán, 64 hộ xóm Làng Đức. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Do địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, không sống tập trung. Diện tích 609,37ha	
7	Làng Đức	64						
8	Thịnh Mỹ 1	49	1	4	Thịnh Mỹ	157	Nhập toàn bộ 49 hộ xóm Thịnh Mỹ 1, 44 học xóm Thịnh Mỹ 2 và 64 hộ xóm Thịnh Mỹ 3. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Do địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, không sống tập trung, có nhiều suối chia cắt và nhánh nhỏ. Diện tích 1.913,37ha	
9	Thịnh Mỹ 2	44						
10	Thịnh Mỹ 3	64						
11	Làng Ngõa	67	1	5	1 Tân Minh	139	Nhập toàn bộ 67 hộ xóm Làng Ngõa, 57 hộ xóm Thâm Yên, 11 hộ xóm Khau Lang, 04 hộ xóm Bản Pán. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Do địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, không sống tập trung, có nhiều suối chia cắt và nhánh nhỏ. Diện	
12	Thâm Yên	57						
13	Khau Lang	81	1	6	2 Tân Minh	157	Nhập 70 hộ xóm Khau Lang, 59 hộ xóm Pác Cặp, 28 hộ xóm Bản Pán. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Nhưng do địa bàn rộng, dân cư thưa sống không tập trung. Diện tích 564,79ha	
14	Pác Cặp	59						
15	Bản Pán	32						
16	Bản Mản	66	1	7	3 Tân Minh	158	Nhập toàn bộ 66 hộ xóm Bản Mản, 92 hộ xóm Đồng Vang. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Nhưng do địa bàn rộng, dân cư thưa sống không tập trung. Diện tích 272,44ha	
17	Đồng Vang	92						
18	Đồng Khiếu	22	1	8	4 Tân Minh	86	Nhập toàn bộ 22 hộ xóm Đồng Khiếu, 64 hộ xóm Đồng Tộc. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Do địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, không sống tập trung, có nhiều suối chia cắt và nhánh nhỏ. Diện tích 183,57ha	
19	Đồng Tộc	64						
20	Hát Mây	50	1	9	5 Tân Minh	136	Nhập toàn bộ 50 hộ xóm Hát Mây, 49 hộ xóm Đồng Muồng, 37 hộ xóm Đồng Định. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Do địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, không sống tập trung, có nhiều suối chia cắt và nhánh nhỏ. Diện tích 230,2ha	
21	Đồng Muồng	49						
22	Đồng Định	37						
Xã Thanh Định		1139					1139	
1	Bản Piêng	99	1	1	Bản Piêng	99	Địa bàn rộng, dân cư không tập trung, phong tục tập quán	
2	Hùng Lập	65	1	2	Bản Nuộc	139	Nhập toàn bộ 2 xóm, chưa đảm bảo tiêu chí do địa bàn rộng, dân cư không tập trung	
3	Nà Họ	74						

4	Khuân Nghè	55	1	3	Thanh Phong	158	Nhập toàn bộ 3 xóm
5	Nạ Chía	50					
6	Thâm Thìa	53					
7	Thâm Quán	54	1	4	Thanh Trung	121	Nhập toàn bộ 2 xóm, chưa đảm bảo tiêu chí do địa bàn rộng, dân cư không tập trung
8	Bản Cái Thanh Trung	67					
9	Khâu Rị	57	1	5	Trung Tâm	170	Nhập toàn bộ 3 xóm, chưa đảm bảo tiêu chí do địa bàn rộng, dân cư không tập trung
10	Nạ Mao	48					
11	Pài Trận	65					
12	Khâu Cuộng	82	1	6	Bản Cái	144	Nhập toàn bộ 2 xóm, chưa đảm bảo tiêu chí do địa bàn rộng, dân cư không tập trung
13	Bản Cái Thanh Xuân	62					
14	Văn Lang	123	1	7	Văn Lang	123	Địa bàn rộng, dân cư không tập trung, phong tục tập quán
15	Nà Chèn	56	1	8	Nà Chèn	102	Nhập toàn bộ 2 xóm, chưa đảm bảo tiêu chí do địa bàn rộng, dân cư không tập trung
16	Cỏ Bính	46					
17	Keo En	40	1	9	Đông Chua	83	Nhập toàn bộ 2 xóm, chưa đảm bảo tiêu chí do địa bàn rộng, dân cư không tập trung
18	Đông Chua	43					
Xã Bảo Cường		1131			1131		
1	Làng Chùa 1	87	1	1	Làng Chùa	149	Nhập toàn bộ 87 hộ gia đình xóm Làng Chùa 1, 62 hộ gia đình xóm Làng Chùa 2
2	Làng Chùa 2	62					
3	Đông Tùm	56	1	2	Thâm Tý	95	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Đông Tùm, 39 hộ gia đình xóm Thâm Tý, chuyển 5 hộ về Bãi Hội
4	Thâm Tý	39					
5	Làng Mới	59	1	3	Khẩu Bảo	142	Nhập toàn bộ 59 hộ Làng Mới và 83 hộ gia đình thôn Khẩu Bảo
6	Khẩu Bảo	83					
7	Cốc Lùng	65	1	4	Cốc Lùng	131	Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình thôn Cốc Lùng, 66 hộ gia đình thôn Cẩm Xường
8	Cẩm Xường	66					
9	Nà Lai	58	1	5	Thanh Cường	89	Nhập toàn bộ 53 hộ xóm Nà Lai, 36 hộ xóm Thanh Cường
10	Thanh Cường	36					
11	Làng Mạ	90	1	6	Làng Mạ	90	Giữ nguyên do địa bàn xóm nằm xa với các xóm khác
12	Bãi Hội	67	1	7	Bãi Hội	77	Giữ nguyên 67 hộ gia đình của xóm Bãi Hội. Nhập 05 hộ có hộ khẩu thường trú của Thôn Nà Lai liền kề với thôn Bãi Hội và 05 hộ có HKTT tại thôn Bãi Lênh liền kề với thôn Bãi Hội
13	Bãi Lênh	88	1	8	Bãi Lênh	83	Chuyển 5 hộ về Bãi Hội
14	Đông Mản	93	1	9	Đông Mản	159	Nhập Toàn bộ 93 hộ gia đình thôn Đông Mản và 66 hộ thôn Tân Thành
15	Tân Thành	66					

16	Nà Linh	116	1	10	Nà Linh	116	Giữ nguyên do địa bàn rộng
Xã Lam Vỹ		1118	1118				
1	Nà Đìn	48	1	1	Văn La 1	112	Nhập toàn bộ các hộ gia đình ở thôn Nà Tiếm, các hộ gia đình thôn Nà Đìn (chuyên 04 hộ xâm cư từ thôn Nà Tiếm sang thôn Bản Cáu)
2	Nà Tiếm	68					
3	Bản Cáu	67	1	2	Văn La 2	104	Nhập toàn bộ các hộ gia đình ở thôn Bản Tổng, các hộ gia đình thôn Bản Cáu (Tiếp nhận 04 hộ gia đình từ thôn Nà Tiếm)
4	Bản Tổng	33					
5	Làng Cò	77	1	3	Làng Cò	120	Nhập toàn bộ các hộ gia đình thôn Làng Cò và các hộ gia đình thôn Làng Giản (Chuyên 02 hộ từ thôn Làng Cò về thôn Làng Há; chuyên 01 hộ từ thôn Làng Giản về thôn Làng Há)
6	Làng Giản	46					
7	Làng Hoóng	53	1	4	Tam Hợp 1	94	Nhập toàn bộ các hộ gia đình ở thôn làng Hoóng, các hộ gia đình thôn Nà Lòong (Tiếp nhận 08 hộ từ thôn Cốc Ngạn)
8	Nà Lòong	33					
9	Đồng Kền	54	1	5	Tam hợp 2	106	Nhập toàn bộ các hộ gia đình thôn Cốc Ngạn, và các hộ ở thôn Đồng Kền (Chuyên 08 hộ từ Cốc Ngạn về Nà Lòong, chuyên 01 hộ từ Đồng Kền về Thâm Kết)
10	Cốc Ngạn	61					
11	Thâm Kết	27	1	6	Đoàn Kết	71	Nhập toàn bộ các hộ gia đình thôn Thâm Kết và các hộ Đồng Keng (Tiếp nhận 01 hộ từ thôn Đồng Kền về thôn Thâm Kết). Số hộ chưa đảm bảo theo quy định do địa bàn rộng, dân cư sống rải rác, khoảng cách của hộ gia đình xa do vậy gặp khó khăn cho việc tổ chức vận động, tuyên truyền cũng như sinh hoạt cụm dân cư
12	Đồng Keng	43					
13	Làng Quyền	60	1	7	Làng Quyền	83	Nhập toàn bộ các hộ gia đình ở thôn Làng Quyền, các hộ gia đình thôn Thâm Pục (Tiếp nhận 04 hộ từ thôn Làng Há; chuyên 01 hộ từ thôn Thâm Pục về Làng Há)
14	Thâm Pục	20					
15	Làng Há	135	1	8	Đồng Tâm	138	Chuyên 02 hộ về Nà Toán, 04 hộ về Làng Quyền, nhận 01 hộ từ Làng Giản, 02 hộ từ Làng Cò, 01 hộ từ Thâm Pục, 05 hộ từ Nà Toán
16	Nà Toán	86	1	9	Nà Toán	88	Chuyên 05 hộ về Làng Há, nhận 02 hộ từ Làng Há, 04 hộ từ Nà Làng, nhận 01 hộ từ Cà Đơ
17	Nà Làng	91	1	10	Nà Làng	85	Chuyên 04 hộ về Nà Toán, 02 hộ về Khau Viêng
18	Khau Viêng	67	1	11	Khau Viêng	65	Chuyên 04 hộ về Nà Tác, nhận 02 hộ Từ Làng. Số hộ chưa đảm bảo theo quy định do địa bàn rộng, dân cư sống rải rác, khoảng cách của hộ gia đình xa do vậy gặp khó khăn cho việc tổ chức vận động, tuyên truyền cũng như sinh hoạt cụm dân cư

19	Nà Tắc	31	1				Nhập toàn bộ các hộ gia đình thôn Nà Tắc và các hộ gia đình ở thôn Cà Đơ (tiếp nhận 04 hộ từ khâu Viêng, chuyển 01 hộ từ cà Đơ về nà Toán). Số hộ chưa đảm bảo theo quy định do địa bàn rộng, dân cư sống rải rác, khoảng cách của hộ gia đình xa do vậy gặp khó khăn cho việc tổ chức vận động, tuyên truyền cũng như sinh hoạt cụm dân cư
20	Cà Đơ	18		12	Bình Sơn	52	
Xã Bình Yên		993				993	
1	Yên Hòa 1	44	1	1	Yên Hòa	153	Nhập 33 hộ gia đình thôn Yên Hòa 1, 63 hộ thôn Yên Hòa 2, 57 hộ thôn Nạ Mộc
2	Yên Hòa 2	63					
3	Nạ Mộc	57					
4	Rèo Cái	54	1	2	Tân Thành	168	Nhập toàn bộ 54 hộ gia đình thôn Rèo Cái, 114 hộ thôn Đá Bay
5	Đá Bay	114					
6	Nạ Riêng	64	1	3	Khang Trung	152	Nhập 63 hộ thôn Nạ Riêng, 41 hộ thôn Thâm Vây và 48 hộ thôn Khang Hạ
7	Thâm Vây	41					
8	Khang Hạ	48					
9	Thâm Rộc	82	1	4	Khang Thượng	168	Nhập 67 hộ gia đình thôn Thâm Rộc, 65 hộ thôn Đoàn Kết và 36 hộ thôn Nạ Pục
10	Đoàn Kết	65					
11	Nạ Pục	37					
12	Thâm Kê	101	1	5	Trung Tâm	150	Nhập toàn bộ 101 hộ gia đình thôn thâm Kê và 32 hộ thôn Đón Thỏi, 15 hộ thôn Thâm Rộc, 1 hộ thôn Nà Riêng, 1 hộ thôn Nạ Pục
13	Đón Thỏi	32					
14	Yên Thông	191	1	6	Yên Thông	202	Giữ nguyên toàn bộ số hộ gia đình thôn yên Thông nhập thêm 11 hộ gia đình thôn Yên Hòa 1
Xã Trung Hội		1404				1404	
1	Đoàn Kết 2	121	1	1	Đoàn Kết 2	121	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
2	Đoàn Kết 1	109	1	2	Đoàn Kết 1	109	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
3	Nà Khao	68	1	3	Nà Khao	97	Nhập toàn bộ 68 hộ gia đình xóm Nà Khao, 29 hộ gia đình xóm Bản Chia thành 01 xóm
4	Bản Chia	29					
5	Bãi Đá	59	1	4	Quán Vuông 3	166	Nhập toàn bộ 59 hộ xóm Bãi Đá, 107 hộ gia đình xóm Quán Vuông 3 thành 1 xóm
6	Quán Vuông 3	107					
7	Quán Vuông 1	75	1	5	Quán Vuông 1	75	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
8	Quán Vuông 2	119	1	6	Quán Vuông 2	119	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
9	Trung Kiên	106	1	7	Trung Kiên	106	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV

10	Quán Vuông 4	83	1	8	Quán Vuông 4	83	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7. Thông tư số 14/2018/TT BNV
11	Hoàng Hanh	107	1	9	Hoàng Hanh	150	Nhập 107 hộ gia đình xóm Hoàng Hoanh, 43 hộ gia đình xóm Làng Hà thành 1 xóm
12	Làng Hà	43					
13	Quỳnh Hội	38	1	10	Quỳnh Hội	66	Nhập 38 hộ gia đình xóm Quỳnh Hội, 28 hộ gia đình xóm Làng Vây thành 1 xóm
14	Làng Vây	28					
15	Cầu Đò	84	1	11	Cầu Đò	84	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7. Thông tư số 14/2018/TT BNV
16	Làng Mố	51	1	12	Làng Mố	109	Nhập 51 hộ gia đình xóm Làng Mố, 58 hộ gia đình xóm Làng Chũng thành 1 xóm
17	Làng Chũng	58					
18	Đồng Mon	45	1	13	Đồng Mon	119	Nhập 45 hộ gia đình xóm Đồng Mon, 74 hộ gia đình xóm Tân Tiến thành 1 xóm
19	Tân Tiến	74					
Xã Diễm Mặc		1340			1340		
1	Bình Nguyên 1	46	1	1	Bình Nguyên	145	Nhập toàn bộ 46 hộ gia đình xóm Bình Nguyên 1, toàn bộ 42 hộ gia đình xóm Bình Nguyên 2 và toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Bình Nguyên 3. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán sinh hoạt của từng dân tộc và đặc thù canh tác, đây là 03 X. trồng chè được chuyển từ Thái Bình lên
2	Bình Nguyên 2	42					
3	Bình Nguyên 3	57					
4	Đồng Vinh 2	38	1	2	Đồng Vinh 2	102	Nhập toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Đồng Vinh 2, toàn bộ 26 hộ gia đình xóm Đồng Vinh 3 và toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Đồng Vinh 4. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán của từng dân tộc, dân cư cư trú theo địa hình chia cắt độc lập, không liền kề
5	Đồng Vinh 3	26					
6	Đồng Vinh 4	38					
7	Đồng Vinh 1	66	1	3	Đồng Vinh 1	126	Nhập toàn bộ 66 hộ gia đình xóm Đồng Vinh 1, toàn bộ 43 hộ gia đình xóm Nạ Co và 17 hộ gia đình xóm Song Thái 3. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán của từng dân tộc, dân cư cư trú theo địa hình chia cắt độc lập, không liền kề
8	Nạ Co	43					
9	Thâm Đoọc 1	38	1	4	Bắc Đoọc	127	Nhập toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Thâm Đoọc 1, toàn bộ 27 hộ gia đình xóm Thâm Đoọc 2 và toàn bộ 62 hộ gia đình xóm Bắc Châu. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán của từng dân tộc, dân cư cư trú theo địa hình chia cắt độc lập, không liền kề
10	Thâm Đoọc 2	27					
11	Bắc Châu	62					
12	Bản Giáo	73	1	5	Trung Tâm	166	Nhập toàn bộ 73 hộ gia đình xóm Bản Giáo, toàn bộ 59 hộ gia đình xóm Bản Nhộm và 34 hộ gia đình xóm Song Thái 3 (Chuyển 17 hộ của Song Thái 3 về Đồng Vinh 1).
13	Bản Nhộm	59					
14	Song Thái 3	51					

15	Đồng Lá 1	38	1	6	Đồng Lá 1	95	Nhập toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Đồng Lá 1 và toàn bộ 57 hộ gia đình xóm Đồng Lá 4. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán của từng dân tộc, dân cư cư trú theo địa hình chia cắt độc lập, không liền kề
16	Đồng Lá 4	57					
17	Đồng Lá 2	55	1	7	Đồng Lá 2	100	Nhập toàn bộ 55 hộ gia đình xóm Đồng Lá 2 và toàn bộ 45 hộ gia đình xóm Đồng Lá 3. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán của từng dân tộc, dân cư cư trú theo địa hình chia cắt độc lập, không liền kề
18	Đồng Lá 3	45					
19	Bản Bắc 1	36	1	8	Bản Bắc 1	100	Nhập 32 hộ gia đình Bản Bắc 1, 27 hộ gia đình Bản Bắc 2 và toàn bộ 41 gia đình Bản Bắc 3. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán của từng dân tộc, dân cư cư trú theo địa hình chia cắt độc lập, không liền kề
20	Bản Bắc 2	47					
21	Bản Bắc 3	41					
22	Bản Bắc 4	38	1		Bản Bắc 2	91	Nhập 4 hộ gia đình Bản Bắc 1, 20 hộ gia đình Bản Bắc 2, toàn bộ 38 gia đình Bản Bắc 4 và toàn bộ 29 hộ gia đình xóm Bản Bắc 5. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán của từng dân tộc, dân cư cư trú theo địa hình chia cắt độc lập, không liền kề
23	Bản Bắc 5	29					
24	Song Thái 1	73	1	10	Song Thái	144	Nhập toàn bộ 73 hộ gia đình xóm Song Thái 1 và toàn bộ 71 hộ gia đình xóm Song Thái 2. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán sinh hoạt của từng dân tộc và đặc thù canh tác, đây là 02 X. trồng chè được chuyển từ Thái Bình lên
25	Song Thái 2	71					
26	Bản Hóa	65	1	11	Bản Quyên	144	Nhập toàn bộ 65 hộ gia đình xóm Bản Hóa, toàn bộ 39 hộ gia đình xóm Bản Tiến và toàn bộ 40 hộ gia đình xóm Bản Quyên. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do phong tục tập quán của từng dân tộc, dân cư cư trú theo địa hình chia cắt độc lập, không liền kề
27	Bản Tiến	39					
28	Bản Quyên	40					
Xã Bảo Linh		635			635		
1	Bảo Hoa 2	51	1	1	Bảo Biên	157	Nhập 48 hộ gia đình Bảo Hoa 2, 60 hộ gia đình xóm Bảo Biên 2, 49 hộ gia đình Bảo Biên 1 thành 1 xóm
2	Bảo Biên 2	60					
3	Bảo Biên 1	66					
4	Bảo Hoa 1	66	1	2	Hoa Muồng	111	Nhập 47 hộ xóm Bảo Hoa 1, 44 hộ gia đình xóm Đèo Muồng, 17 hộ gia đình Bảo Biên 1, 3 hộ gia đình Bảo Hoa 2, 01 hộ xóm Lải Trần thành 1 xóm
5	Đèo Muồng	55					

6	A Nhì 2	40	1	3	Trung Tâm	177	Nhập toàn bộ 40 hộ gia đình xóm A Nhì 2. 44 hộ gia đình xóm A Nhì 1. 62 hộ gia đình xóm Lái Trán. 19 hộ Bao Hoa 1. 11 hộ Đèo Muồng. 1 hộ Khuổi Chao thành 1 xóm
7	A Nhì 1	44					
8	Lái Trán	62					
9	Bản Thoi	55	1	4	Đồng Liên	109	Nhập toàn bộ 55 hộ gia đình xóm Bản Thoi, 54 hộ gia đình xóm Bản Pù thành 1 xóm. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Nhưng do địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung rải rác quanh các dãy núi, địa hình bị chia cắt bởi suối, đồi.
10	Bản Pù	54					
11	Khuổi Chao	82	1	5	Khuổi Chao	81	Chuyển 01 hộ về xóm Trung Tâm. Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn: Nhưng do địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung rải rác quanh các dãy núi, địa hình bị chia cắt bởi suối, đồi.
Xã Phú Tiến		882			882		
1	Thôn 3	76	1	1	Hợp Tiến	127	Sáp nhập toàn bộ 76 hộ gia đình thôn 3, 51 hộ thôn 10, số hộ chưa đảm bảo do địa bàn rộng
2	Thôn 10	51					
3	Thôn 1	77	1	2	Đồng Tiến	136	Sáp nhập toàn bộ 77 hộ gia đình thôn 1, 59 hộ thôn 9, số hộ chưa đảm bảo do địa bàn rộng
4	Thôn 9	59					
5	Thôn 4	87	1	3	Nam Tiến	87	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
6	Thôn 2	125	1	4	Phúc Tiến	125	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
7	Thôn 5	122	1	5	Hùng Tiến	122	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
8	Thôn 6	101	1	6	Tân Tiến	101	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
9	Thôn 7	76	1	7	Quyết Tiến	76	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
10	Thôn 8	108	1	8	Lương Tiến	108	Giữ nguyên, do đảm bảo khoản 2 điều 7, Thông tư số 14/2018/TT BNV
Xã Phú Đình		1551			1551		
1	Khuôn Tát	105	1	1	Khuôn Tát	105	Địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn
2	Đèo De	89	1	2	Đèo De	89	Địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn
3	Tình Keo	85	1	3	Tin Keo	142	Nhập toàn bộ 85 hộ gia đình xóm Tin Keo, 57 hộ Quan Lang. Chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn
4	Quan Lang	57					
5	Đồng Kệu	92	1	4	Đồng Kệu	92	Địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn là xóm ở

6	Phú Hà	49	1	5	Hoàng Hà	125	Nhập toàn bộ 49 hộ gia đình xóm Phú Hà, 70 hộ xóm Đông Hoàng, 6 hộ xóm Trung Tâm. Chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn.
7	Đông Hoàng	70					
8	Trung Tâm	138	1	6	Trung Tâm	151	Sáp nhập một số hộ ở xóm Đông Chân, Khẩu Đưa, Duyên Phú, Đồng Giăng. 6 hộ chuyển xóm Hoàng Hà, sáp nhập 3 hộ xóm Khẩu Đưa, Phú Ninh 8, Đồng Trùng 5, Đồng Giăng 3
9	Đồng Ban	91	1	7	Đồng Ban	91	Địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn
10	Đồng Chùng	61	1	8	Đồng Chùng	101	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình xóm Đồng Chùng, 45 hộ gia đình xóm Đồng Giăng, chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn. Chuyển một số hộ đi xóm khác. Là xóm ở tách biệt với các xóm còn lại
11	Đồng Giăng	48					
12	Nà Mùi	67	1	9	Nà Mùi	80	Sáp nhập 13 hộ ở Phú Ninh 1 ở liền kề. Chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn.
13	Phú Ninh 1	92	1	10	Phú Ninh	154	Nhập 77 hộ xóm Phú Ninh 1, 42 hộ xóm Phú Ninh 2, 35 xóm Phú Ninh 3. Chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn.
14	Phú Ninh 2	48					
15	Phú Ninh 3	35					
16	Đồng Tâm	52	1	11	Khẩu Đưa 1	124	Nhập 52 hộ Đồng Tâm, 72 hộ xóm Khẩu Đưa. Chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn
17	Khẩu Đưa	105					
18	Đồng Chân	61	1	12	Khẩu Đưa 2	91	Nhập 61 hộ xóm Đồng Chân, 30 hộ xóm Khẩu Đưa. Chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn
19	Duyên Phú 1	38	1	13	Duyên Phú	81	Nhập toàn bộ 38 hộ gia đình xóm Duyên Phú 1, 43 hộ gia đình xóm Duyên Phú 2, chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi
20	Duyên Phú 2	43					
21	Nạ Tâm	52	1	14	Nạ Tâm	125	Nhập toàn bộ 52 hộ gia đình xóm Nạ Tâm, 73 hộ gia đình xóm Nạ Tiên, chưa đảm bảo tiêu chí do địa hình chia cắt, địa bàn rộng, dân cư sống thưa thớt, đi lại khó khăn
22	Nạ Tiên	73					
Xã Bộc Nhiêu		1198			1198		
1	Hội Tiến	123	1	1	Hội Tiến	123	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
2	Chú 1	93	1	2	Chú 1	93	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
3	Chú 2	39	1	3	Chú 2	96	Nhập toàn bộ 39 hộ gia đình Xóm Chú 2, 57 hộ gia đình Xóm Chú 3
4	Chú 3	57					

5	Chú 4	37	1	4	Trung Tâm	92	Nhập toàn bộ 37 hộ gia đình Xóm chú 4, 55 hộ gia đình Xóm Đình
6	X. Đình	55					
7	Rịn 1	82	1	5	Rịn 1	82	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
8	Rịn 2	78	1	6	Rịn 2	78	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
9	Rịn 3	51	1	7	Rịn 3	51	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
10	Vân Nhiêu	65	1	8	Vân Nhiêu	65	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
11	Bục 1	56	1	9	Bục 1	95	Nhập toàn bộ 56 hộ gia đình Xóm Bục 1, 39 hộ gia đình xóm Bục 2
12	Bục 2	39					
13	Bục 3	45	1	10	Bục 2	91	Nhập toàn bộ 45 hộ gia đình Xóm Bục 3, 46 hộ gia đình xóm Bục 4
14	Bục 4	46					
15	Việt Nhiêu	48	1	11	Việt Nhiêu	48	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
16	Minh Tiến	60	1	12	Minh Tiến	80	Nhập toàn bộ 60 hộ gia đình xóm Minh Tiến, 20 hộ xóm Thảm Chè, chưa đảm bảo số hộ do địa bàn rộng, dân cư thưa
17	Thảm Chè	20					
18	Dạo 1	54	1	13	Dạo 1	75	Nhập toàn bộ 54 hộ gia đình xóm Dạo 1, 21 hộ xóm Đồng tâm
19	Đồng Tâm	21					
20	Dạo 2	52	1	14	Dạo 2	52	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
21	Lạc Nhiêu	77	1	15	Lạc Nhiêu	77	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung, địa hình chia cắt
Xã Phúc Chu		642			642		
1	Độc Lập	49	1	1	Độc Lập	82	Sáp nhập thêm 33 hộ ở thôn Làng Hoèn. Thôn có vị trí biệt lập tiếp giáp với xóm lân cận bởi một cánh đồng dọc theo con suối nhỏ. Trước đây xóm được hình thành do chủ trương kêu gọi đồng bào dân tộc Dao hạ sơn xuống để thành lập khu dân cư mới, các hộ dân phân bố thưa thớt và rải rác ven theo các sườn đồi
2	Làng Hoèn	58	1	2	Làng Hoèn	72	Sau khi sáp nhập 33 hộ vào xóm Độc Lập, còn lại 25 hộ và sáp nhập thêm 47 hộ thuộc xóm Nà De. Do địa hình của xóm chia cắt đối với các xóm lân cận bởi những cánh đồng và chòm dân cư xen kẽ, phân bố rải rác thành từng vùng nhỏ lẻ, diện tích rộng
3	Nà De	47					Sáp nhập 47 hộ vào thôn Làng Hoèn
4	Đồng Kè	70	1	3	Đồng Kè	70	Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do xóm có diện tích rộng, dân cư phân bố không tập trung rải rác, dân cư phân bố không tập trung, rải rác thành từng khu nhỏ lẻ theo các ven đồi, hình thành các điểm làm kinh tế mới, có hộ cách trung tâm xóm hàng chục Km

5	Đồng Dọ	67	1	4	Đồng Dọ	67	Do địa bàn rộng, ranh giới tách biệt giữa các xóm lân cận khá rõ ràng bởi những cánh đồng hoặc những con suối nhỏ tạo thành các khu dân cư biệt lập
6	Làng Gày	64	1	5	Làng Gày	64	Do xóm có ranh giới và khu dân cư nằm biệt lập cách trục đường chính liên xã khoảng 1 Km, các hộ dân tập trung sống xung quanh hồ Làng Gày, biệt lập với các xóm lân cận bởi những cánh đồng
7	Nà Lom	82	1	6	Nà Lom	82	Số hộ chưa đảm bảo tiêu chuẩn do các hộ dân phân bố thưa thớt và rải rác thành từng chòm nhỏ lẻ
8	Làng Mới	91	1	7	Làng Mới	91	Do các hộ dân trong xóm được phân bố rải rác thành từng chòm nhỏ, biệt lập ngăn cách bởi những cánh đồng trải dài dọc theo những con suối
9	Đồng Uẩn	114	1	8	Đồng Uẩn	114	Do dân cư phân bố rải rác trên một diện tích rộng và chia cắt thành từng khu nhỏ lẻ, riêng biệt
Xã Tân Dương		945			945		
1	Xóm 1	60	1	1	Tân Tiến 1	165	Nhập toàn bộ hộ gia đình xóm 1 và xóm 2 thành 1 xóm
2	Xóm 2	48					
3	Xóm 3	57					
4	Xóm 4	73	1	2	Tân Tiến 2	163	Nhập toàn bộ hộ gia đình xóm 4, xóm 5A và xóm 5B thành 1 xóm
5	Xóm 5A	35					
6	Xóm 5B	55					
7	Xóm 6	66	1	3	Tân Tiến 3	181	Nhập toàn bộ hộ gia đình xóm 6, xóm 7 và xóm Chung thành 1 xóm
8	Xóm 7	75					
9	Xóm Chung	40					
10	Xóm Tả	59	1	4	Kiền Dương	143	Nhập toàn bộ gia đình xóm Tả, xóm Kèn, Xóm Nà Mạ và xóm Nà Trạng, chưa đạt số hộ do địa bàn rộng
11	Xóm Kèn	25					
12	Xóm Nà Mạ	20					
13	Xóm Nà Trạng	39					
14	Xóm Cút	36	1	5	Tân Hợp	73	Nhập toàn bộ hộ gia đình xóm Cút, xóm Tân Phương, chưa đảm bảo số hộ do diện tích xóm có địa bàn rộng, chiều dài trên 3 km.
15	Xóm Tân Phương	37					
16	Xóm Tràng	90	1	6	Tràng Cóc	163	Nhập toàn bộ hộ gia đình xóm Tràng, xóm Cóc thành 1 xóm
17	Xóm Cóc	73					
18	X. Làng Bẫy	57	1	7	Làng Bẫy	57	Số hộ gia đình chưa đảm bảo do xóm có địa bàn rộng chiều dài trên 3 km
Xã Định Biên		755			755		

1	Đồng Rằm	76	1	1	Đồng Rằm	76	Giữ nguyên. do địa bàn rộng. dân cư không tập trung. xa các xóm khác
2	Pác Máng	26	1	2	Khou Lầu	73	Nhập 26 hộ xóm Pác Máng, 47 hộ xóm Khou Lầu
3	Khou Lầu	47					
4	Khou Điều	47	1	3	Khou Điều	76	Nhập 47 hộ xóm Khou Điều, 29 hộ xóm Thâm Tăng
5	Thâm Tăng	29					
6	Làng Quặng A	51	1	4	Làng Quặng	120	Nhập 51 hộ xóm Làng Quặng A, 69 hộ xóm Làng Quặng B
7	Làng Quặng B	69					
8	Làng Vẹ	77	1	5	Làng Vẹ	77	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, địa hình xa xóm khác
9	Đồng Đâu	59	1	6	Đồng Đâu	101	Nhập 59 hộ xóm Đồng Đâu, 42 hộ xóm Nà Dọ
10	Nà Dọ	42					
11	Nà To	77	1	7	Nà To	77	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung
12	Góc Thông	78	1	8	Góc Thông	78	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung
13	Nong Nia	77	1	9	Nong Nia	77	Giữ nguyên, do địa bàn rộng, dân cư không tập trung
Xã Phụng Tiên		1075	1075				
1	Xóm Pải	142	1	1	Xóm Pải	142	Giữ nguyên do địa bàn rộng
2	Hợp Thành	106	1	2	Hợp Thành	106	Giữ nguyên do địa bàn rộng
3	Pa Chò	105	1	3	Lợi A	156	Nhập toàn bộ 105 hộ gia đình xóm Pa Chò, 51 hộ gia đình xóm Pa Goải. Xóm Pa Chò, xóm Pa Goải là xóm liền kề có số hộ dưới 75 hộ
4	Pa Goải	51					
5	Nạ Què	51	1	4	Lợi B	90	Nhập toàn bộ 51 hộ gia đình xóm Nạ Què, 39 hộ gia đình xóm Nạ Liền. Xóm Nạ Què, xóm Nạ Liền là xóm liền kề có số hộ dưới 75 hộ
6	Nạ Liền	39					
7	Nà Lang	67	1	5	Nà Lang	179	Nhập toàn bộ 67 hộ gia đình xóm Nà Lang, 72 hộ xóm Héo, 40 hộ gia đình xóm Nạ Pọc. Xóm Héo, xóm Nà Lang, xóm Nạ Pọc là xóm liền kề có số hộ dưới 75 hộ (Cộng 26 hộ xóm Nạ Pọc)
8	Xóm Héo	72					
9	Nạ Pọc	40					
10	Xóm Cầm	47	1	6	Làng Cầm	95	Nhập toàn bộ 47 hộ gia đình xóm Cầm, 48 hộ gia đình Xóm Cầm Xóm Cầm, xóm Nạ Á, xóm Nạ Pọc là xóm liền kề có số hộ dưới 75 hộ (Cộng 14 hộ xóm Nạ
11	Nạ Á	48					
12	Xóm Tô	59	1	7	Làng Tô	124	Nhập toàn bộ 59 hộ gia đình Xóm Tô, 65 hộ gia đình xóm Máu. Xóm Tô, xóm Máu là xóm liền kề có số hộ dưới 75 hộ
13	Xóm Máu	65					
14	Xóm Đình	111	1	8	Bản Quý	183	Nhập toàn bộ 111 hộ gia đình xóm Đình, 72 hộ Xóm Phỉnh. Xóm Đình, xóm Phỉnh là xóm liền kề có số hộ dưới 75 hộ
15	Xóm Phỉnh	72					
Tổng số			236				

Trước sáp nhập: 435

Sau sáp nhập: 236